

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HNGĐ-ST
Ngày 08-9-2021
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Huyền Trang;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nông Bích Vân;

Bà Vi Thị Hiệp.

-Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Slinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Phương Thị Tiệp- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 41/2021/TLST- HNGĐ, ngày 03 tháng 6 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04 tháng 8 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2021/QĐHST-HNGĐ, ngày 20 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lâm Thị Vân A, sinh năm 1996, hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; cư trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn H, sinh năm 1994, cư trú tại: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 19/5/2021, các lời khai sau đó và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Lâm Thị Vân A trình bày:

Chị Lâm Thị Vân A và anh Lê Văn H được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 14/3/2017. Sau khi kết hôn và chung sống được một thời gian ngắn, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh Lê Văn H rượu chè, cờ bạc, nghiện chất ma túy. Chị Lâm Thị Vân A đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Lê Văn H không thay đổi.

Nhiều lần vợ chồng to tiếng, cãi vã với nhau. Từ đó, vợ chồng sống ly thân, không quan tâm tới nhau. Năm 2019, anh Lê Văn H đi chấp hành án do phạm tội về ma túy và đánh bạc, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt dần. Đến nay, anh Lê Văn H đã chấp hành án xong nhưng vợ chồng vẫn sống ly thân, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng lớn, tình cảm vợ chồng không hàn gắn được. Chị Lâm Thị Vân A xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lê Văn H.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Lê Ngọc T, sinh ngày 22/6/2016. Hiện nay con đang sống với chị Lâm Thị Vân A tại nhà của bố mẹ đẻ chị Lâm Thị Vân A ở thôn P, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Khi ly hôn, chị Lâm Thị Vân A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Lê Ngọc T, sinh ngày 22/6/2016 đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Lê Văn H cấp dưỡng nuôi con.

Quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung gì và không vay nợ ai.

Đối với bị đơn anh Lê Văn H đã được biết việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án hôn nhân gia đình do chị Lâm Thị Vân A và gia đình anh Lê Văn H thông báo nhưng không tham gia tố tụng. Qua xác minh tại Công an xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn và bố mẹ anh Lê Văn H, thấy rằng anh Lê Văn H hiện đang sinh sống cùng bố mẹ đẻ tại thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Do anh Lê Văn H là đối tượng nghi nghiện chất ma túy nên Ban Công an xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn đưa anh Lê Văn H vào đối tượng theo dõi để xử lý theo quy định của pháp luật. Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ nhất, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn anh Lê Văn H không tham gia tố tụng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng, bị đơn không thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 và Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lê Văn H đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị Lâm Thị Vân A và anh Lê Văn H có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn tình cảm, không quan tâm, yêu thương nhau, sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Trong thời gian ly thân, hai bên không có hành động gì để hàn gắn tình cảm. Chị Lâm Thị Vân A xin ly hôn với anh Lê Văn H là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Về con chung: Thấy rằng chị Lâm Thị Vân A có chỗ ở, có thu nhập ổn định, từ khi vợ chồng ly

thân chị Lâm Thị Vân A là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến nay nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con chung cho chị Lâm Thị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi, anh Lê Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Lâm Thị Vân A không yêu cầu. Nguyên đơn chị Lâm Thị Vân A phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Lê Văn H đã được Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng không có mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Lê Văn H.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lê Văn H, cư trú tại thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị Vân A và anh Lê Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu nhau và đăng ký kết hôn ngày 14/3/2017 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Như vậy, quan hệ hôn nhân của chị Lâm Thị Vân A và anh Lê Văn H là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, không còn quan tâm, yêu thương nhau. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Lâm Thị Vân A và anh Lê Văn H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng không còn khả năng hàn gắn. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Lâm Thị Vân A là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Lâm Thị Vân A và anh Lê Văn H có một con chung là cháu Lê Ngọc T, sinh ngày 22/6/2016. Hiện nay con đang sống với chị Lâm Thị Vân A. Chị Lâm Thị Vân A có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Lê Văn H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, bản thân chị Lâm Thị Vân A có việc làm buôn bán nhỏ, có thu nhập khoảng 7.000.000 đồng – 8.000.000 đồng/ tháng, có chỗ ở ổn định, đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Từ năm 2019 đến nay, con chung do chị Lâm Thị Vân A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Để đảm bảo đầy đủ về mọi mặt cho trẻ em phát triển toàn diện nên giao con chung là cháu Lê Ngọc T, sinh ngày 22/6/2016 cho chị Lâm Thị Vân A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Lê Văn H không phải cấp dưỡng

nuôi con vì chị Lâm Thị Vân A không yêu cầu. Anh Lê Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lâm Thị Vân A xác định trong thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Lâm Thị Vân A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lâm Thị Vân A được ly hôn với anh Lê Văn H.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 04 đăng ký ngày 14/3/2017 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn)

2. Về con chung:

Giao cháu Lê Ngọc T, sinh ngày 22/6/2016 cho chị Lâm Thị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

Anh Lê Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Lâm Thị Vân A không yêu cầu. Anh Lê Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Lê Văn H thực hiện quyền này.

3. Về án phí:

Chị Lâm Thị Vân A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Chị Lâm Thị Vân A đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2015/0001516 ngày 03 tháng 6 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn. Chị Lâm Thị Vân A đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Thị Huyền Trang

